|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  ---------  Số: 105/2025/UBTVQH15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ------------------- |

**NGHỊ QUYẾT**

**Chương trình lập pháp năm 2026**

----------------

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;  
Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;  
Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 724/TTr-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ, Văn bản số 702/UBQPANĐN15 ngày 01/8/2025 của Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại và Tờ trình số 1049/TTr-UBPLTP15 ngày 24/9/2025 của Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Chương trình lập pháp năm 2026**

1. Trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI (tháng 4/2026) đối với 13 dự án luật sau đây:

a) Luật Hộ tịch (sửa đổi);

b) Luật Thủ tục ban hành quyết định hành chính;

c) Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi);

d) Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi);

đ) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội;

e) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng;

g) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài;

h) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

i) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhà ở;

k) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá;

l) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường;

m) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

n) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI (tháng 10/2026) đối với 21 dự án luật, 01 dự án nghị quyết sau đây:

a) Bộ luật Hàng hải Việt Nam (sửa đổi);

b) Luật Bưu chính (sửa đổi);

c) Luật Dầu khí (sửa đổi);

d) Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi);

đ) Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi);

e) Luật Luật sư (sửa đổi);

g) Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi);

h) Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

i) Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi);

k) Luật Quản lý nợ công (sửa đổi);

l) Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi);

m) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đo lường;

n) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác (thực hiện xây dựng quy trình chính sách theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật);

o) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

p) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

q) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc;

r) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thỏa thuận quốc tế;

s) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản;

t) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Điện lực, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

u) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, Luật Du lịch, Luật Điện ảnh, Luật Thư viện, Luật Di sản văn hóa;

v) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

x) Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

3. Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua trong năm 2026 đối với 01 dự án pháp lệnh, 03 dự án nghị quyết sau đây:

a) Pháp lệnh về Khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh;

b) Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước;

c) Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí phân chia thuế giá trị gia tăng cho từng địa phương;

d) Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường.

4. Phân công cơ quan trình, cơ quan thẩm tra, dự kiến tiến độ trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết như tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, các cơ quan trình dự án tiếp tục quán triệt sâu sắc, tổ chức thực hiện nghiêm túc yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW, chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật; tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình xây dựng, trình xem xét, thông qua các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, đề xuất giải pháp tiếp tục đổi mới, tăng cường hơn nữa công tác lập pháp, bảo đảm thực hiện nghiêm Chương trình lập pháp năm 2026; tăng cường kiểm soát quyền lực, chống tiêu cực, không để xảy ra tình trạng lồng ghép “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật; tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn hỗ trợ trong toàn bộ quy trình xây dựng pháp luật.

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra đối với cơ quan được giao chủ trì soạn thảo, chủ trì tiếp thu, chỉnh lý để bảo đảm chất lượng, tiến độ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dành thời gian thỏa đáng để thảo luận, cho ý kiến đối với dự án và nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội; xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật, pháp lệnh, nghị quyết. Tiếp tục nghiên cứu quán triệt nghị quyết và các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, các chủ trương, chính sách trong các nghị quyết của Ban Chấp hành trung ương Đảng, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư để sớm đề xuất bổ sung các dự án cần thiết vào Chương trình lập pháp năm 2026. Đối với các văn bản của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần thiết phải ban hành trên cơ sở đã được giao tại luật, nghị quyết của Quốc hội thì không cần làm đầy đủ thủ tục đề xuất đưa vào Chương trình mà chỉ cần nêu rõ cơ sở pháp lý để sắp xếp vào Chương trình.

Cơ quan, tổ chức được giao chủ trì soạn thảo tổ chức tốt việc soạn thảo, tiếp thu, chỉnh lý các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ đã được xác định; thực hiện có chất lượng khâu xây dựng, tham vấn, thông qua chính sách trước khi tiến hành soạn thảo dự án; đối với các dự án không phải thực hiện quy trình xây dựng chính sách thì phải thuyết minh, báo cáo rõ khi trình dự án; thực hiện kỹ lưỡng, nghiêm túc các hoạt động tổng kết, lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động, các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì thẩm tra trong quá trình thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý dự án bảo đảm chất lượng, tiến độ.

Bộ Tư pháp tăng cường vai trò thẩm định, tham mưu, giúp Chính phủ xây dựng đề xuất xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ các dự án trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội bảo đảm chất lượng cả về nội dung và hình thức theo quy định, nhất là các dự án đề xuất điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ là cơ quan chủ trì rà soát kỹ thuật văn bản trước khi trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua; giúp Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình lập pháp.

2. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tiếp tục đề cao trách nhiệm, tăng cường năng lực, phát huy dân chủ trong công tác lập pháp; tiếp tục đổi mới phương thức thẩm tra, phối hợp tiếp thu, chỉnh lý dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết theo hướng tiếp cận từ sớm, từ xa, nghiên cứu toàn diện, chuyên sâu, bám sát thực tiễn, giải quyết có hiệu quả những vấn đề thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội đặt ra; tổ chức công tác thẩm tra các dự án trình tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI theo hướng Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XV tiến hành thẩm tra sơ bộ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV cho ý kiến, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XVI tiến hành thẩm tra chính thức để trình Quốc hội xem xét, thông qua; chủ trì, phối hợp rà soát các luật, pháp lệnh, nghị quyết thuộc phạm vi phụ trách để phát hiện nội dung bất cập hoặc có mâu thuẫn, chồng chéo, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản có liên quan; tăng cường giám sát, kịp thời phát hiện, làm rõ và kiến nghị xử lý các điểm nghẽn thể chế, khoảng trống pháp luật.

Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội phối hợp chặt chẽ với Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp trong quá trình cho ý kiến về các đề xuất xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết đề nghị điều chỉnh, bổ sung Chương trình lập pháp năm 2026 (nếu có), trong đó tập trung cho ý kiến về sự cần thiết, mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; các vấn đề cụ thể để xử lý mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập có nguyên nhân từ pháp luật; vấn đề mới, xu hướng mới và các nội dung cần thiết khác (nếu có); thời gian dự kiến trình và thông qua.

3. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội kịp thời tổ chức tổng hợp ý kiến của đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ, tại Hội trường về các dự án luật, nghị quyết; cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ đại biểu Quốc hội thảo luận, cho ý kiến về dự án, dự thảo.

4. Đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội dành thời gian để nghiên cứu, tham vấn ý kiến của các cơ quan, tổ chức ở địa phương, các chuyên gia, nhà khoa học và cử tri; tổ chức thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến có chất lượng, góp phần hoàn thiện dự thảo luật, nghị quyết trình Quốc hội xem xét, thông qua.

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phản biện xã hội đối với các dự án luật. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./.

*Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại Phiên họp thứ 49 ngày 26 tháng 9 năm 2025.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  **CHỦ TỊCH**  (đã ký)  **Trần Thanh Mẫn** |